

Bản án số: 887/2026/DS-PT.

Ngày: 07/5/2026.

V/v kiện: “Tranh chấp thừa kế
quyền sử dụng đất”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nguyên Nguyên.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Ngọc Quyên.

Ông Nguyễn Ngọc T.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh T hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 658/2026/TLPT-DS ngày 06 tháng 4 năm 2026 về việc: “Tranh chấp thừa kế quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 2402/2025/DS-ST ngày 19/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2522/2026/QĐ-PT ngày 16 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị N**, sinh năm 1960;

Địa chỉ: xã An Nhơn Tây (xã An Phú, huyện Củ Chi cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông **Đinh Văn T**, sinh năm 1968;

Địa chỉ: xã An Nhơn Tây(xã An Phú, huyện Củ Chi cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Đinh Thị N**, sinh năm 1963; Địa chỉ: phường T Bình (Phường 13, quận T Bình cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ông **Lê Văn P**, sinh năm 1960; Địa chỉ: phường Ninh Thạnh (xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu cũ), tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

3. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1973; Địa chỉ: xã Nhuận Đức (xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

4. Bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1972; Địa chỉ: xã An Nhơn Tây (xã An Phú, huyện Củ Chi cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

5. Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1986; địa chỉ: xã Nhuận Đức (xã Nhuận Đức, huyện Củ Chi cũ), Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

6. Ông **Nguyễn Tấn T**, sinh năm 1976; địa chỉ: xã Nhuận Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn ông Đinh Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản án dân sự sơ thẩm số: 2402/2025/DS-ST ngày 19/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo di chúc của nguyên đơn bà Đinh Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị N và bà Nguyễn Thị L.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự bà Đinh Thị N, bà Đinh Thị N, bà Nguyễn Thị L, ông Đinh Văn T và ông Lê Văn P:

- Bà Đinh Thị N được nhận di sản do bà Lê Thị Thị để lại theo di chúc ngày 06/01/2016 là phần đất diện tích 182,9m² thuộc một phần thửa 121, tờ bản đồ số 46, địa chỉ xã An Phú, huyện Củ Chi (nay là xã An Nhơn Tây), Thành phố Hồ Chí Minh là khu 1 Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Hoàng Thịnh lập ngày 17/4/2023.

- Bà Đinh Thị N được nhận di sản do bà Lê Thị Thị để lại theo di chúc ngày 06/01/2016 là phần đất diện tích 188,8m² thuộc một phần thửa 121, tờ bản đồ số 46, địa chỉ xã An Phú, huyện Củ Chi (nay là xã An Nhơn Tây), Thành phố Hồ Chí Minh là khu 2 Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Hoàng Thịnh lập ngày 17/4/2023.

- Bà Nguyễn Thị L được nhận di sản do bà Lê Thị Thị để lại theo di chúc ngày 06/01/2016 là phần đất diện tích 163,6m² thuộc một phần thửa 121, tờ bản đồ số 46, địa chỉ xã An Phú, huyện Củ Chi (nay là xã An Nhơn Tây), Thành phố Hồ Chí Minh là khu 3 Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Hoàng Thịnh lập ngày 17/4/2023.

- Ông Đinh Văn T được nhận di sản do bà Lê Thị Thị để lại theo di chúc ngày 06/01/2016 là phần đất diện tích 493,8m² thuộc một phần thửa 121, tờ bản đồ số 46, địa chỉ xã An Phú, huyện Củ Chi (nay là xã An Nhơn Tây), Thành phố Hồ Chí Minh là khu 5 Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Hoàng Thịnh lập ngày 17/4/2023 do các đồng thừa kế là bà Đinh Thị N, bà Đinh Thị N và ông Lê Văn P tự nguyện giao lại.

- Ông Lê Văn P được nhận di sản do bà Lê Thị Thị để lại theo di chúc ngày 06/01/2016 là phần đất diện tích 261,3m² thuộc một phần thửa 121, tờ bản đồ số 46, địa chỉ xã An Phú, huyện Củ Chi (nay là xã An Nhơn Tây), Thành phố Hồ Chí Minh là khu 5 Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Hoàng Thịnh lập ngày 17/4/2023.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của bà Đinh Thị N, bà Đinh Thị N, bà Nguyễn Thị L đối với T sản là các công trình xây dựng do vợ chồng ông Đinh Văn T và bà Lê Thị Đ đã xây dựng trên phần đất Khu 1, Khu 2 và Khu 3 mà bà N, bà N và bà L được nhận thừa kế:

Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Đinh Thị N, bà Đinh Thị N, bà Nguyễn Thị L, ông Đinh Văn T:

- Bà N, bà N và bà L cùng có trách nhiệm xây dựng lại cho ông T và bà Đ: Hàng rào ranh có kết cấu như hàng rào ông T đã xây dựng có vị trí là giữa ranh đất Khu 3 của bà L với Khu 4 của T; 02 trụ cổng có kết cấu như ông T đã xây dựng, 02 cánh cửa cổng thì sử dụng lại 02 cánh cửa cổng có sẵn; lối đi bằng bê tông từ cổng mới làm lại vào đến mái tôn trước nhà ông T như lối đi cũ có sẵn; lắp 01 ống thoát nước bằng nhựa PVC, đường kính 30cm, từ nhà ông T sát tường rào Khu 3 và Khu 4 ra đến mương nước công cộng; xây dựng mới nhà vệ sinh và chuồng gà có kết cấu và diện tích như cũ, tổng giá trị bao nhiêu thì chia 2, vợ chồng ông T và bà Đ chịu 50% tiền, bà N, bà N và bà L chịu 50% tiền.

- Bà L có trách nhiệm trực tiếp kêu thợ, mua vật tư xây dựng thi công ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Đinh Văn T:

3.1. Buộc bà Nguyễn Thị L trả cho những người thừa kế của bà Thị số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, cụ thể:

- Trả cho ông Lê Văn P, bà Đinh Thị N, bà Đinh Thị N và ông Đinh Văn T mỗi người 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

- Trả cho ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Tấn T mỗi người 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Bà L được hưởng 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày ông P, bà N, bà N, ông T, ông T và ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L chưa thi hành trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà L còn phải trả cho ông P, bà N, bà N, ông T, ông T và ông T tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Đình Văn T:

- Buộc bà Đình Thị N có trách nhiệm cùng bà Đình Thị N trả cho ông T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

- Buộc bà Nguyễn Thị L trả cho ông T số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Đình Văn T về việc buộc bà Đình Thị N trả cho ông T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đình Thị N được miễn nộp tiền án phí. Hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng theo hai biên lai thu tiền số 0085581 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Củ Chi.

- Bà Đình Thị N được miễn nộp tiền án phí.

- Ông Lê Văn P được miễn nộp tiền án phí.

- Bà Nguyễn Thị L phải nộp 23.640.000 (hai mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, tổng cộng là 23.940.000 (hai mươi ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn) đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 11.816.000 (mười một triệu tám trăm mười sáu nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0015794 ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án huyện Củ Chi; bà L còn phải nộp thêm số tiền chênh lệch là 12.124.000 (mười hai triệu một trăm hai mươi bốn nghìn) đồng.

- Ông Đình Văn T phải nộp 73.455.000 (bảy mươi ba triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn) đồng và 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng, tổng cộng là 75.955.000 (bảy mươi lăm triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn) đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp là 1.412.500 (một triệu bốn trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu tiền số 0015953 ngày 12/9/2024 của Chi cục Thi hành án huyện Củ Chi; ông T còn phải nộp thêm số tiền chênh lệch là 74.542.500 (bảy mươi bốn triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 21/01/2026, bị đơn ông Đình Văn T kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo bị đơn được miễn tiền án phí do bị đơn là thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét ông Đinh Văn T có giấy xác nhận là con liệt sĩ do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí theo hướng bị đơn được miễn tiền án phí. Đối với tiền án phí của bà Nguyễn Thị L tuy có sai sót nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bà L xác định không yêu cầu tính lại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn còn trong hạn luật định và hợp lệ nên có căn cứ để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Theo Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ số 5I-014b ngày 01/7/1983 có chứng nhận bị đơn ông Đinh Văn T là một trong sáu người thân của liệt sĩ Đinh Văn Rẻ (Châu).

Ngày 21/01/2026, ông Đinh Văn T có Đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn ông Đinh Văn thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

[2.2] Đối với tiền án phí của bà Nguyễn Thị L tuy có sai sót nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bà L xác định không yêu cầu tính lại.

[3] Từ các nhận định nêu trên, cần sửa một phần bản án đối với phần án phí của ông Đinh Văn T. Các nội dung khác của bản án không bị kháng nghị, kháng cáo thì vẫn được giữ nguyên.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo ông Đinh Văn T được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: **Sửa bản án sơ thẩm.**

1. Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo di chúc của nguyên đơn bà Đinh Thị N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị N và bà Nguyễn Thị L.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự bà Đinh Thị N, bà Đinh Thị N, bà Nguyễn Thị L, ông Đinh Văn T và ông Lê Văn P:

- Bà Đinh Thị N được nhận di sản do bà Lê Thị Thị để lại theo di chúc ngày 06/01/2016 là phần đất diện tích 182,9m² thuộc một phần thửa 121, tờ bản đồ số 46, địa chỉ xã An Phú, huyện Củ Chi (nay là xã An Nhơn Tây), Thành phố Hồ Chí Minh là khu 1 Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Hoàng Thịnh lập ngày 17/4/2023.

- Bà Đinh Thị N được nhận di sản do bà Lê Thị Thị để lại theo di chúc ngày 06/01/2016 là phần đất diện tích 188,8m² thuộc một phần thửa 121, tờ bản đồ số 46, địa chỉ xã An Phú, huyện Củ Chi (nay là xã An Nhơn Tây), Thành phố Hồ Chí Minh là khu 2 Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Hoàng Thịnh lập ngày 17/4/2023.

- Bà Nguyễn Thị L được nhận di sản do bà Lê Thị Thị để lại theo di chúc ngày 06/01/2016 là phần đất diện tích 163,6m² thuộc một phần thửa 121, tờ bản đồ số 46, địa chỉ xã An Phú, huyện Củ Chi (nay là xã An Nhơn Tây), Thành phố Hồ Chí Minh là khu 3 Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Hoàng Thịnh lập ngày 17/4/2023.

- Ông Đinh Văn T được nhận di sản do bà Lê Thị Thị để lại theo di chúc ngày 06/01/2016 là phần đất diện tích 493,8m² thuộc một phần thửa 121, tờ bản đồ số 46, địa chỉ xã An Phú, huyện Củ Chi (nay là xã An Nhơn Tây), Thành phố Hồ Chí Minh là khu 5 Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Hoàng Thịnh lập ngày 17/4/2023 do các đồng thừa kế là bà Đinh Thị N, bà Đinh Thị N và ông Lê Văn P tự nguyện giao lại.

- Ông Lê Văn P được nhận di sản do bà Lê Thị Thị để lại theo di chúc ngày 06/01/2016 là phần đất diện tích 261,3m² thuộc một phần thửa 121, tờ bản đồ số 46, địa chỉ xã An Phú, huyện Củ Chi (nay là xã An Nhơn Tây), Thành phố Hồ Chí Minh là khu 5 Bản đồ hiện trạng vị trí do Công ty Hoàng Thịnh lập ngày 17/4/2023.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của bà Đinh Thị N, bà Đinh Thị N, bà Nguyễn Thị L đối với T sản là các công trình xây dựng do vợ chồng ông Đinh Văn T và bà Lê Thị Đ đã xây dựng trên phần đất Khu 1, Khu 2 và Khu 3 mà bà N, bà N và bà L được nhận thừa kế:

Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Đinh Thị N, bà Đinh Thị N, bà Nguyễn Thị L, ông Đinh Văn T:

- Bà N, bà N và bà L cùng có trách nhiệm xây dựng lại cho ông T và bà Đ: Hàng rào ranh có kết cấu như hàng rào ông T đã xây dựng có vị trí là giữa ranh đất Khu 3 của bà L với Khu 4 của T; 02 trụ cổng có kết cấu như ông T đã xây dựng, 02 cánh cửa cổng thì sử dụng lại 02 cánh cửa cổng có sẵn; lối đi bằng bê tông từ cổng mới làm lại vào đến mái tôn trước nhà ông T như lối đi cũ có sẵn; lắp 01 ống thoát nước bằng nhựa PVC, đường kính 30cm, từ nhà ông T sát tường rào Khu 3 và Khu 4 ra đến mương nước công cộng; xây dựng mới nhà vệ sinh và chuồng gà có kết cấu và diện tích như cũ, tổng giá trị bao nhiêu thì chia 2, vợ chồng ông T và bà Đ chịu 50% tiền, bà N, bà N và bà L chịu 50% tiền.

- Bà L có trách nhiệm trực tiếp kêu thợ, mua vật tư xây dựng thi công ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Đinh Văn T:

3.1. Buộc bà Nguyễn Thị L trả cho những người thừa kế của bà Thị số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, cụ thể:

- Trả cho ông Lê Văn P, bà Đinh Thị N, bà Đinh Thị N và ông Đinh Văn T mỗi người 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng.

- Trả cho ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Tấn T mỗi người 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Bà L được hưởng 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày ông P, bà N, bà N, ông T, ông T và ông T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà L chưa thi hành trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bà L còn phải trả cho ông P, bà N, bà N, ông T, ông T và ông T tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3.2. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Đinh Văn T:

- Buộc bà Đinh Thị N có trách nhiệm cùng bà Đinh Thị N trả cho ông T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

- Buộc bà Nguyễn Thị L trả cho ông T số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Đinh Văn T về việc buộc bà Đinh Thị N trả cho ông T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đinh Thị N được miễn nộp tiền án phí. Hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí là 7.500.000 (bảy triệu năm trăm nghìn) đồng theo hai biên lai thu tiền số 0085581 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Củ Chi.

- Bà Đinh Thị N được miễn nộp tiền án phí.

- Ông Lê Văn P được miễn nộp tiền án phí.

- Bà Nguyễn Thị L phải nộp 23.640.000 (hai mươi ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, tổng cộng là 23.940.000 (hai mươi ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn) đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 11.816.000 (mười một triệu tám trăm mười sáu nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0015794 ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án huyện Củ Chi; bà L còn phải nộp thêm số tiền chênh lệch là 12.124.000 (mười hai triệu một trăm hai mươi bốn nghìn) đồng.

- Ông Đinh Văn T được miễn nộp tiền án phí. Hoàn lại cho ông T số tiền tạm ứng án phí là 1.412.500 (một triệu bốn trăm mười hai nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu tiền số 0015953 ngày 12/9/2024 của Chi cục Thi hành án huyện Củ Chi.

6. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đinh Văn T được miễn nộp tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- VKSND Tp.HCM;
- TAND KV8-Tp.HCM;
- THADS Tp.HCM;
- PTHADS KV8-Tp.HCM;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu, hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Nguyên Nguyên